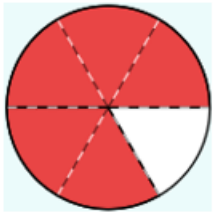


Họ và tên:

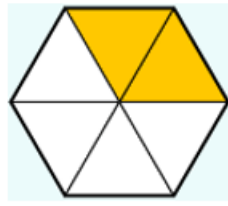
Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4**Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Kết nối tri thức**

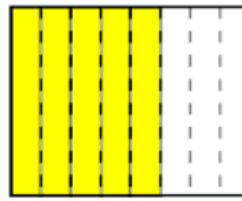
Thời gian làm bài: 40 phút

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Đã tô màu $\frac{5}{8}$ hình nào dưới đây?

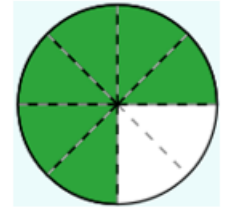
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1
B. Hình 2
C. Hình 3
D. Hình 4

Phương pháp

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần đã tô màu, mẫu số là số phần bằng nhau.

Lời giảiĐã tô màu $\frac{5}{8}$ hình C.**Đáp án: C****Câu 2.** Phân số nào không bằng phân số $\frac{15}{27}$?

- A. $\frac{10}{18}$ B. $\frac{5}{9}$ C. $\frac{20}{36}$ D. $\frac{28}{54}$

Phương pháp:

Dựa vào tính chất cơ bản của phân số:

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.
- Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

Lời giải

$$\frac{10}{18} = \frac{10:2}{18:2} = \frac{5}{9} = \frac{5 \times 3}{9 \times 3} = \frac{15}{27}$$

$$\frac{5}{9} = \frac{5 \times 3}{9 \times 3} = \frac{15}{27}$$

$$\frac{20}{36} = \frac{20:4}{36:4} = \frac{5}{9} = \frac{5 \times 3}{9 \times 3} = \frac{15}{27}$$

Vậy phân số không bằng phân số $\frac{15}{27}$ là phân số $\frac{28}{54}$

Đáp án: D

Câu 3. Cô Hoa nhập về cửa hàng 7 tạ vải thiều đựng trong 35 thùng như nhau. Cô đã bán được 18 thùng vải thiều. Vậy khối lượng vải thiều cô Hoa còn lại là:

A. 360 kg

B. 340 kg

C. 630 kg

D. 240 kg

Phương pháp:

Đổi 7 tạ = 700 kg

Khối lượng vải thiều trong mỗi thùng = Tổng khối lượng vải thiều : Số thùng

Khối lượng 18 thùng vải thiều = Khối lượng vải thiều trong mỗi thùng x 18

Khối lượng vải thiều cô Hoa còn lại = Khối lượng vải thiều cô Hoa nhập về - Khối lượng 18 thùng vải thiều

Lời giải

Đổi 7 tạ = 700 kg

Khối lượng vải thiều trong mỗi thùng là:

$$700 : 35 = 20 \text{ kg}$$

Khối lượng 18 thùng vải thiều là:

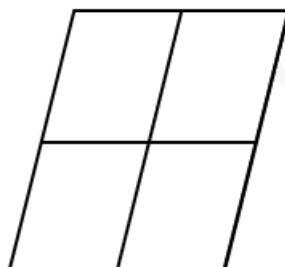
$$20 \times 18 = 360 \text{ kg}$$

Khối lượng vải thiều cô Hoa còn lại là:

$$700 - 360 = 340 \text{ kg}$$

Đáp án: B

Câu 4. Có bao nhiêu hình bình hành trong hình dưới đây:



A. 4 hình

B. 5 hình

C. 9 hình

D. 10 hình

Phương pháp:

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Lời giải:

- Số hình bình hành tạo từ 1 hình bình hành: 4

- Số hình bình hành tạo từ 2 hình bình hành nhỏ: 4

- Số hình bình hành tạo từ 4 hình bình hành nhỏ: 1

Vậy hình bên có 9 hình bình hành

Đáp án: C

Câu 5. An có 18 viên bi, Bình có 16 viên bi, Hùng có số viên bi bằng trung bình cộng số bi của An và Bình. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi ?

A. 12 viên bi

B. 34 viên bi

C. 17 viên bi

D. 24 viên bi

Phương pháp

Số viên bi của Hùng = (Số viên bi của An + Số viên bi của Bình) : 2

Lời giải

Hùng có số viên bi là:

$$(18 + 16) : 2 = 17 \text{ viên bi}$$

Đáp án: C

Câu 6. Một sân trường có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{5}{6}$ chiều dài. Tính diện tích của sân trường đó.

A. 12 000 m²B. 100 m²C. 4 400 m²D. 220 m²**Phương pháp:**

Chiều rộng của sân trường = Chiều dài của sân trường $\times \frac{5}{6}$

Diện tích của sân trường = Chiều dài \times Chiều rộng

Lời giải:

Chiều rộng của sân trường là: $120 \times \frac{5}{6} = 100\text{m}$

Diện tích của sân trường là: $120 \times 100 = 12\ 000 \text{ m}^2$

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính

a) $\frac{3}{34} + \frac{4}{17} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{3} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{5}{9} - \frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{7}{13} : 2 = \dots\dots\dots$

Phương pháp:

- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.

- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Lời giải:

a) $\frac{3}{34} + \frac{4}{17} = \frac{3}{34} + \frac{8}{34} = \frac{11}{34}$

b) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{3} = \frac{7 \times 4}{12 \times 3} = \frac{28}{36} = \frac{7}{9}$

c) $\frac{5}{9} - \frac{2}{5} = \frac{25}{45} - \frac{18}{45} = \frac{7}{45}$

d) $\frac{7}{13} : 2 = \frac{7}{13} \times \frac{1}{2} = \frac{7}{26}$

Câu 2. Tìm giá trị của ? biết rằng:

a) $(? + 686) \times 14 = 13\ 146$

b) $? \times 34 - 1\ 995 = 71\ 581$

Phương pháp:

Dựa vào cách tìm thành phần chưa biết của phép tính

Lời giải:

a) $(? + 686) \times 14 = 13\ 146$

$? + 686 = 13\ 146 : 14$

$? + 686 = 939$

$? = 939 - 686$

$? = 253$

b) $? \times 34 - 1\ 995 = 71\ 581$

$? \times 34 = 71\ 581 + 1\ 995$

$? \times 34 = 73\ 576$

$? = 73\ 576 : 34$

$? = 2\ 164$

Câu 3. Một tấm bìa hình chữ nhật có chiều dài là $\frac{1}{5}$ m, chiều rộng là $\frac{1}{6}$ m. Chia tấm bìa đó ra làm 3 phần bằng nhau. Tính diện tích của mỗi phần.

Phương pháp:

Diện tích của tấm bìa hình chữ nhật = Chiều dài x Chiều rộng

Diện tích của mỗi phần là: Diện tích tấm bìa : 3

Lời giải:

Diện tích của tấm bìa là:

$$\frac{1}{5} \times \frac{1}{6} = \frac{1}{30} \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích của mỗi phần là:

$$\frac{1}{30} : 3 = \frac{1}{90} \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: $\frac{1}{90} \text{ m}^2$

Câu 4. Hiền có một cuốn sách. Hiền tính nếu mỗi ngày đọc 10 trang thì trong 4 tuần sẽ đọc xong cuốn sách đó. Vậy nếu mỗi ngày Hiền đọc thêm 4 trang sách nữa thì sẽ đọc xong cuốn sách đó trong thời gian là:

Phương pháp

Tính 4 tuần có bao nhiêu ngày = $4 \times 7 = 28$ ngày

Số trang của cuốn sách = Số trang sách Hiền đọc mỗi ngày x số ngày

Số trang sách mỗi ngày Hiền đọc được nếu tăng thêm = Số trang sách Hiền đọc mỗi ngày + 4

Thời gian Hiền đọc xong cuốn sách nếu mỗi ngày đọc thêm 4 trang sách = Số trang của cuốn sách :

Số trang sách Hiền đọc được mỗi ngày nếu tăng thêm

Lời giải

Đổi 4 tuần = 28 ngày

Cuốn sách đó có số trang là:

$$28 \times 10 = 280 \text{ (trang)}$$

Nếu mỗi ngày Hiền đọc thêm 4 trang sách thì mỗi ngày Hiền đọc được số trang là:

$$10 + 4 = 14 \text{ (trang)}$$

Nếu mỗi ngày Hiền đọc thêm 4 trang sách nữa thì sẽ đọc xong cuốn sách đó trong thời gian là:

$$280 : 14 = 20 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 20 ngày

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $\frac{1}{2} \times \frac{12}{13} + \frac{1}{3} \times \frac{12}{13} + \frac{1}{4} \times \frac{12}{13}$

b) $\frac{1717}{3636} \times \frac{181818}{343434}$

Phương pháp:

- Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

- Tính bằng cách thuận tiện với phép nhân phân số

Lời giải

$$\text{a) } \frac{1}{2} \times \frac{12}{13} + \frac{1}{3} \times \frac{12}{13} + \frac{1}{4} \times \frac{12}{13}$$

$$= \frac{12}{13} \times \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} \right)$$

$$= \frac{12}{13} \times \frac{13}{12}$$

$$= 1$$

b)

$$\frac{1717}{3636} \times \frac{181818}{343434}$$

$$= \frac{17 \times 101}{36 \times 101} \times \frac{18 \times 10101}{34 \times 10101}$$

$$= \frac{17}{36} \times \frac{18}{34}$$

$$= \frac{17}{18 \times 2} \times \frac{18}{17 \times 2}$$

$$= \frac{17 \times 18}{18 \times 2 \times 17 \times 2}$$

$$= \frac{1}{4}$$